

Số: 2561/QĐ-BVĐHYD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu
Cung cấp máy lạnh, quạt, ống gió và vật tư cấp thoát nước
cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho hồ sơ**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định 3639/2000/QĐ-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2385/QĐ-BVĐHYD ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Giám đốc Bệnh viện Đại học Y Dược TP HCM về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Cung cấp máy lạnh, quạt, ống gió và vật tư cấp thoát nước cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho hồ sơ;

Theo đề nghị của Tổ Chuyên gia tại Tờ trình số 02/TTr-TCG ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Cung cấp máy lạnh, quạt, ống gió và vật tư cấp thoát nước cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho hồ sơ và Báo cáo thẩm định số 02/BCTĐ-TTĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Tổ Thẩm định về việc thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp máy lạnh, quạt, ống gió và vật tư cấp thoát nước cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho hồ sơ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu Cung cấp máy lạnh, quạt, ống gió và vật tư cấp thoát nước cho Khoa Vi sinh, Khoa Giải phẫu bệnh và Kho hồ sơ với các nội dung sau:

- Tên nhà thầu trúng thầu: Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Cơ Điện Gia Khánh;
- Giá trúng thầu: 376.481.475 VND (Bằng chữ: Ba trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi một nghìn, bốn trăm bảy mươi lăm đồng);
Giá trên đã bao gồm thuế, phí và các chi phí có liên quan.
- Danh mục trúng thầu: Theo phụ lục đính kèm.
- Loại hợp đồng: Trọn gói;
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực;

- Nguồn vốn: Nguồn thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Điều 2. Phòng Quản trị tòa nhà chịu trách nhiệm hoàn thiện hợp đồng đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông/Bà: Trưởng phòng Hành chính, Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Trưởng Đơn vị Quản lý Đấu thầu, Trưởng Phòng Quản trị tòa nhà và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Từ đây*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lưu: VT, QTTN (K99-005-nnvinh) (3).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Bắc

PHỤ LỤC - DANH MỤC TRÚNG THẦU

(Đính kèm Quyết định số ~~2567~~ 2567/QĐ-BVĐHYD ngày 13.../11.../2021)

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
1	Máy lạnh âm trần nổi ống gió làm lạnh bằng nước/FCU: – Công suất lạnh: từ 36.000 BTU – Kiểu/loại: âm trần nổi ống gió – Công suất quạt: 246/200/158W – Số lượng quạt: 02 cái (3 tốc độ) – Nhiệt độ làm việc: 0-12 độ C – Lưu lượng nước: 30 lít/phút – Lưu lượng gió: 1200/975/810 CFM Nhãn hiệu: Daikin Xuất xứ: Malaysia/ Trung Quốc	cái	2	1.594.000	3.188.000
2	Van cổng DN20: – Kích thước: DN20 – Vật liệu thân van, đĩa van: đồng thau – Gioăng làm kín: cao su hoặc teflon – Kiểu lắp: bắt ren – Áp lực làm việc: PN10 – Nhiệt độ làm việc: 0 ~ 110 độ C - Môi trường làm việc: Nước sạch Nhãn hiệu: KVS Xuất xứ : Thổ Nhĩ Kỳ/ Trung Quốc.	cái	4	295.000	1.180.000
3	Khớp nối mềm nổi ren DN20 – Áp suất: 16 Bar – Kết nối ren trong – Nhiệt độ làm việc: -10 đến 100°C – Giảm thiểu việc truyền rung động và tiếng ồn – Đúc chính xác bằng cao su tổng hợp được gia cố bằng dây nylon	cái	4	707.410	2.829.640

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	- Hai đầu rắc co đúc bằng gang dẻo - Thân chống rung làm bằng cao su chịu nhiệt, lõi bên trong bằng sợi Nylon Nhãn hiệu: KVS Xuất xứ : Thổ Nhĩ Kỳ/ Trung Quốc				
4	Van điện từ DN20 (bao gồm 2 bộ phận: van khóa nước và bộ điều khiển) - Loại: van 2 ngã, ren trong - Kích thước: DN20 - Áp lực làm việc: từ PN 25 - Mô-men xoắn: 1 Nm - Nguồn điện: AC/DC 24V - Dây điện áp định danh: AC 19.2...28.8 V / DC 21.6...28.8 V - Hành trình đóng/mở: 75s/90° - Bao gồm van khóa nước vật liệu đồng thau Nhãn hiệu: Belimo Xuất xứ : Thụy Sĩ/ Trung Quốc	bộ	2	1.631.000	3.262.000
5	Van cân bằng DN20: - Vật liệu: đồng thau - Kết nối: ren trong - Kích thước: DN20 - Nhiệt độ làm việc: -10 đến 120 độ C - Áp lực làm việc: 20 - 25 Bar Nhãn hiệu: Herz Xuất xứ : Úc/ Trung Quốc	cái	2	1.545.000	3.090.000
6	Lọc Y DN20: - Kích thước: DN20 - Vật liệu thân lọc: đồng thau	cái	2	372.000	744.000

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	– Vật liệu lưới lọc: thép không gỉ 304 – Kết nối: ren trong – Nhiệt độ làm việc: -10 đến 120 độ C – Áp lực làm việc: 20 - 25 Bar Nhãn hiệu: KVS Xuất xứ : Thổ Nhĩ Kỳ/ Trung Quốc				
7	Bộ điều khiển/Thermostats + đế: – Nguồn điện: 24 (+/- 10%) VAC – Tần số: 50Hz – Điện thế đầu ra: DC 0-10V – Nguồn tải quạt: 230(+/-10%)VAC, 4(2) A – Màn hình LCD. Đèn nền màu xanh với viền trắng – Hộp đế kích thước 86 × 86 mm hoặc hộp 3 × 3 inch Tương thích cho máy lạnh âm trần nổi ống gió làm lạnh bằng nước 36.000 BTU (3 tốc độ quạt) Nhãn hiệu: Honeywell Xuất xứ : Mỹ/ Trung Quốc	bộ	2	2.301.000	4.602.000
8	Quạt ly tâm trung áp 0.5 HP: – Công suất lạnh: 0.5 HP – Kiểu/loại: ly tâm – Cột áp: 480 Pa – Điện thế: 220V-50Hz – Lưu lượng gió: 1200 m3/h – Đã bao gồm giá treo quạt Nhãn hiệu: Toàn Phát Xuất xứ: Việt Nam	cái	5	6.457.300	32.286.500
9	Ống thép có cách nhiệt DN20:	mét	30	128.600	3.858.000

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	- Tiêu Chuẩn: ASTM A106 Grade B, ASTM A53-Grade B, API 5L, GOST, JIS, DIN, GB/T - Đường kính: DN20 - Vật liệu: thép mạ kẽm - Kèm cách nhiệt dày 25mm - Kích thước: DN20 dày 3.91mm Nhãn hiệu: Hòa Phát Xuất xứ : Việt Nam				
10	Co, tê, khớp nối sống cho ống thép DN20: - Vật liệu: thép mạ kẽm - Tiêu chuẩn: BS 1387/1985 - Kích thước: DN20 dày 3.91mm Xuất xứ : Việt Nam	cái	12	64.927	779.124
11	Máng nước ngưng phụ có cách nhiệt 500x600x50mm: - Kích thước: 1500x600x50mm dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt PE dày 25mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm, cách nhiệt 25mm Xuất xứ : Việt Nam	cái	2	920.000	1.840.000
12	Hộp gió đầu cấp cho FCU có cách nhiệt 1520x120/450x300x500mm: - Kích thước: 1520x120/450x300x500mm dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm Xuất xứ : Việt Nam	cái	2	1.653.000	3.306.000
13	Hộp gió đầu hồi cho FCU có cách nhiệt 1320x250x400mm:	cái	2	1.375.000	2.750.000

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	- Kích thước: 1320x250x400mm dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm - Xuất xứ: Việt Nam				
14	Ống gió cấp có cách nhiệt 450x300x500mm: - Kích thước: 450x300x500mm, dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm - Xuất xứ: Việt Nam	cái	2	396.000	792.000
15	Ống gió (lượn) có cách nhiệt 450x300x500/300mm: - Kích thước: 450x300x500/300mm dày 0.75mm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm - Vật liệu: tôn mạ kẽm - Xuất xứ: Việt Nam	cái	2	616.501	1.233.002
16	Ống gió có cách nhiệt 500x200mm: - Vật liệu: thép mạ kẽm - Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm - Kích thước: 500x200mm dày 0.58mm - Xuất xứ: Việt Nam	mét	13	618.767	8.043.971
17	Ống gió 300x250mm : - Vật liệu: thép mạ kẽm - Kích thước: 300x250mm dày 0.58mm - Xuất xứ: Việt Nam	mét	37	523.572	19.372.164

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
18	Co chuyển đổi 150x150mm/D114mm: – Vật liệu: tôn mạ kẽm – Kích thước: 150x150mm/D114mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	10	345.000	3.450.000
19	Co ống gió giảm 300x250mm/phi 600mm – Vật liệu: tôn mạ kẽm – Kích thước: 300x250mm/phi 600mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	4	545.388	2.181.552
20	Co 90 có cách nhiệt 500x200x200mm: – Vật liệu: thép mạ kẽm – Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm – Kích thước: 500x200x200mm Xuất xứ: Việt Nam	cuộn	1	655.304	655.304
21	Co 90 300x250x200mm: – Vật liệu: thép mạ kẽm – Kích thước: 300x250x200mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	6	272.694	1.636.164
22	Cổ góp gió có cách nhiệt D250mm: – Vật liệu: tôn mạ kẽm, – Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm – Kích thước: D250mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	19	171.897	3.266.043
23	Cổ góp gió có cách nhiệt D200mm: – Vật liệu: tôn mạ kẽm, – Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm – Kích thước: D200mm	cái	10	1.475.617	14.756.170

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Xuất xứ: Việt Nam				
24	Mặt nạ gió 600x600mm: – Vật liệu: nhôm sơn tĩnh điện 2 lớp – Kích thước: 600x600mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	17	436.782	7.425.294
25	Hộp mặt nạ có cách nhiệt 470x470x150mm: – Vật liệu: tôn mạ kẽm – Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm – Kích thước: 470x470x150mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	17	261.597	4.447.149
26	Van chỉnh gió có cách nhiệt D250mm: – Kích thước: D250mm – Kèm cách nhiệt PE OPP, mút, xốp dày 40mm – Vật liệu: tôn mạ kẽm dày 0.75mm Xuất xứ: Việt Nam	cái	4	276.707	1.106.828
27	Ống gió mềm có cách nhiệt D250mm: – Kích thước: D250mm, – Kèm cách nhiệt sợi PE OPP dày 25mm – Vật liệu: nhôm 4 lớp, lò xo kẽm Nhãn hiệu: ORD Xuất xứ: Trung Quốc	mét	80	135.756	10.860.480
28	Ống gió mềm có cách nhiệt D200mm: – Kích thước: D200mm – Kèm cách nhiệt sợi PE OPP dày 25mm – Vật liệu: nhôm 4 lớp, lò xo kẽm Nhãn hiệu: ORD Xuất xứ: Trung Quốc	mét	30	77.440	2.323.200

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
29	Ống gió mềm có cách nhiệt D100mm: – Kích thước: D100mm – Kèm cách nhiệt sợi PE OPP dày 25mm – Vật liệu: nhôm 4 lớp, lò xo kẽm Nhãn hiệu: ORD Xuất xứ: Trung Quốc	mét	20	41.270	825.400
30	Nồi mềm ống gió kết FCU 1320x180x150mm: – Kích thước: 1320x180x150mm – Vật liệu: Simily Xuất xứ: Việt Nam	cái	2	481.641	963.282
31	Máy lạnh treo tường 18.000BTU (2.0Hp): – Môi chất làm lạnh: R32 – Công nghệ máy nén: Không inverter – Môi chất làm lạnh: R32 – Công suất: 18.000BTU (2.0Hp) – Điện áp: 220V/50Hz – Bảo hành: 24 tháng và 5 năm máy nén Nhãn hiệu: Casper Xuất xứ: Thái Lan	cái	3	10.388.344	31.165.032
32	Ống đồng dày 1.0mm có cách nhiệt, simily và dây điện D6 và D12: – Vật liệu: đồng dày 1.0 mm – Kích thước: D6 và D12 – Đã bao gồm: cách nhiệt, simily, dây điện D2.5m2 Nhãn hiệu: Haliang Xuất xứ: Trung Quốc	mét	60	239.404	14.364.240
33	Giá đỡ 450x500mm:	bộ	3	177.074	531.222

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	– Vật liệu: thép V5 dày 4mm, sơn dầu – Kích thước: 450x500mm Xuất xứ: Việt Nam				
34	Vòi nước cảm ứng tại đầu vòi (AC 200V – 250V/DC 6V) – Vật liệu: thép không gỉ – Nguồn sử dụng: AC 200V – 250V/DC 6V (sử dụng điện hoặc pin 4 x 2A) – Kích thước: cao 340 mm, khoảng cách đầu vòi và thân vòi là 120mm – Phạm vi cảm biến: 10-30 cm – Áp suất cho phép: 0.5 Bar – 8 Bar – Nhiệt độ cho phép: < 45 độ C – Chuẩn kết nối: G (1/2)'' – Dây nối 21 mm – Vận tốc chảy: < 0.15 l/s Nhãn hiệu: TPPRO Xuất xứ: Việt Nam	cái	5	4.971.239	24.856.195
35	Bơm 1.0HP: – Lõi mô tơ: Dây đồng – Nguồn điện áp: 220V/50Hz – Công suất: 750W – Độ hút sâu: 8m – Cột áp: 20m Nhãn hiệu: Shining Xuất xứ: Việt Nam	cái	1	1.317.430	1.317.430
36	Bơm định lượng hóa chất 200 W-1.5l/giờ: – Bơm định lượng hóa chất – Công suất (W): 200 – Điện áp (V): 1 phase – 220V – 50Hz	cái	1	5.156.396	5.156.396

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	– Lưu lượng (L/h): 1.5 – Áp lực (Bar): 13 Đã bao gồm giá treo bằng thép không gỉ tương thích với bơm Nhân hiệu: Hana Xuất xứ: Ý/ Romani/ Trung Quốc				
37	Phao điện 15A- Ren D27: – Vật liệu: PVC – Điện áp: 220V – Dòng điện chịu tải: 15A – Ren D27 – Ngắt mở bơm nước tự động Nhân hiệu: Radar Xuất xứ: Việt Nam.	bộ	1	368.314	368.314
38	Công tắc 3 que cảm biến mực nước đóng/mở bơm định lượng: – Vật liệu: thép không gỉ – Bao gồm: bộ điều khiển mức nước + 3 que cảm biến thép không gỉ + cáp điện 2x 0.75 mm ² Nhân hiệu: Dinel Xuất xứ: CH Séc / Trung Quốc	cái	1	6.185.786	6.185.786
39	Bồn nhựa PE 730 x 860 x 1.240 mm: – Vật liệu: PE – Kích thước bồn (CxRxĐ): 730 x 860 x 1.240 mm – Qui cách: 500 lít Nhân hiệu: Tân Á Đại Thành Xuất xứ: Việt Nam.	cái	1	2.266.547	2.266.547
40	Bồn chứa PE 380x460x760mm: – Vật liệu: PE – Kích thước bồn: 380x460x760mm	cái	1	3.683.140	3.683.140

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	– Qui cách: 100 lít - Nhãn hiệu: Việt Tiến - Xuất xứ: Việt Nam.				
41	Vòi nước cho chậu rửa thép không gỉ: – Vật liệu: đồng thau mạ Crôm – Kiểu loại: cổ cao – Dành cho chậu rửa thép không gỉ – Vòi rửa chén lạnh, cần cong, tay gạt - Nhãn hiệu: Luxta - Xuất xứ: Việt Nam.	cái	1	587.885	587.885
42	Chậu rửa âm bàn 430x580x220 mm: – Vật liệu sứ, có men chống bám bẩn – Kích thước (dài x rộng x cao): 430x580x220 mm – Màu sắc: Trắng – Không bao gồm giá đỡ, vòi, bộ xả... - Nhãn hiệu: American - Xuất xứ: Việt Nam.	cái	5	2.620.696	13.103.480
43	Bộ xả chậu rửa sứ: – Vật liệu: thép không gỉ – Đầu xy phong, ống thoát nước bằng thép không gỉ – Áp lực nước là: 0.3Mpa->0.6Mpa (3 kg/cm²->6 kg/cm²) - Nhãn hiệu: Luxta - Xuất xứ: Việt Nam.	cái	5	290.401	1.452.005
44	Bộ xả chậu rửa thép không gỉ: – Vật liệu: thép không gỉ – Kích thước: Ø 140 mm – Ống xi phong bằng nhựa, bộ xi phong có bầu lắng chống hôi và bám cặn.	cái	5	212.488	1.062.440

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	- Bàu xả có rô lọc rác có quai xách, nắp đậy ron kín - Bộ xả bao gồm đầy đủ 1 bàu xả + 1 bộ ống thoát nước bồn rửa PVC + 1 bộ xả tràn Xuất xứ: Việt Nam.				
45	Hộp đựng xà phòng 380 ml: - Dung tích: 380 ml - Vật liệu: nhựa ABS - Kích thước: 9.3 x 8.0 x 19.3cm Nhân hiệu: Xinda Xuất xứ: Việt Nam.	cái	5	92.078	460.390
46	Ống nước PPR Ø25 x 3.5 mm: - Vật liệu: PPR - Áp lực làm việc PN: 16 - Kích thước: Ø25 x 3.5 mm' Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	mét	108	31.542	3.406.536
47	Co, Tê PPR Ø25 x 3.5 mm: - Vật liệu: PPR - Áp lực làm việc PN: 16 - Kích thước: Ø25 x 3.5 mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	gói	1	472.197	472.197
48	Van khóa PPR Ø25: - Áp lực làm việc PN: 16 - Kích thước: Ø25 x 3.5 mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	cái	3	174.240	522.720
49	Van góc thép không gỉ Ø21: - Vật liệu: thép không gỉ - Kích thước: Ø21	cái	6	243.653	1.461.918

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Nhãn hiệu: Minh Hòa Xuất xứ: Việt Nam.				
50	Co ren trong PPR Ø25 x 3.5 mm: – Vật liệu: PPR – Áp lực làm việc PN: 16 – Kích thước: Ø25 x 3.5 mm Nhãn hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	cái	6	5.195	31.170
51	Ống PE D10: – Kích thước: D10 x 1.0 mm – Vật liệu: PE trong suốt – Dẫn hóa chất Nhãn hiệu: Nhựa Đồng Nai Xuất xứ: Việt Nam.	mét	4	14.165	56.660
52	Ống PVC D21x1,6 mm: – Kích thước: D21 x 1,6mm – Áp lực làm việc PN: 15 – Vật liệu: PVC Nhãn hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	mét	4	8.782	35.128
53	Ống PVC D27x1,5 mm: – Kích thước: D27 x 1,8mm – Áp lực làm việc PN: 12 – Vật liệu: PVC kèm cách nhiệt PE dày 13mm Nhãn hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	mét	20	12.466	249.320
54	Co, Tê, nút bịt cho ống PVC D27x1,5 mm: – Kích thước: D27 x 1,8mm – Áp lực làm việc PN: 12	gói	1	28.331	28.331

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	– Vật liệu: PVC kèm cách nhiệt PE dày 13mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.				
55	Ống nước PVC Ø42 x 2.1 mm – Vật liệu: PVC – Áp lực làm việc PN: 9 – Kích thước: Ø42 x 2.1 mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	mét	80	32.109	2.568.720
56	Co, Tê PVC Ø42 x 2.1 mm: – Vật liệu: PVC – Áp lực làm việc PN: 9 – Kích thước: Ø42 x 2.1 mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	cái	35	35.414	1.239.490
57	Rắc-co PVC Ø42 x 2.1 mm: – Vật liệu: PVC – Áp lực làm việc PN: 9 – Kích thước: Ø42 x 2.1 mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	cái	2	35.414	70.828
58	Nối ren trong/ngoài PVC Ø42 x 2.1 mm: – Vật liệu: PVC – Áp lực làm việc PN: 9 – Kích thước: Ø42 x 2.1 mm Nhân hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	cái	6	35.414	212.484
59	Van 01 chiều PVC Ø42: – Vật liệu: PVC – Kích thước: Ø42 x 2.1 mm	cái	1	216.738	216.738

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Nhãn hiệu: Minh Hòa Xuất xứ: Việt Nam.				
60	Dây cấp nước 50 cm: – Vật liệu: thép không gỉ, 2 đầu ren trong bằng thau – Kích thước: 50 cm Nhãn hiệu: Tân Thời Xuất xứ: Việt Nam.	sợi	5	77.440	387.200
61	Ống nước Ø114 x 3.2mm: – Vật liệu: PVC – Áp lực làm việc PN: 5 – Kích thước: Ø114 x 3.2mm Nhãn hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	mét	40	141.659	5.666.360
62	Co, co lõi Ø114 x 3.2mm: – Vật liệu: PVC – Áp lực làm việc PN: 5 – Kích thước: Ø114 x 3.2mm Nhãn hiệu: Bình Minh Xuất xứ: Việt Nam.	cái	18	33.053	594.954
63	Hóa chất Chlorine Ca(ClO) ₂ 70%: – Vật liệu: thành phần hóa chất Ca(ClO) ₂ nồng độ 70% – Qui cách: 45kg/thùng Nhãn hiệu: NIPPON Xuất xứ: Nhật Bản.	thùng	1	2.785.965	2.785.965
64	Tủ điều khiển bơm nước thải 200W: – Vỏ tủ: thép không gỉ – Điều khiển đóng/ngắt theo tín hiệu của bộ điều khiển mức nước – Kích thước: 300x200x160mm Nhãn hiệu: Nam Hòa	cái	1	2.360.987	2.360.987

Y. T.
VIỆN
Y. D.
H. M.
T. H.

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	Xuất xứ: Việt Nam.				
65	Vật tư phụ: Vật tư phụ trọn gói để hoàn thiện tất cả các mục hàng hóa đã cung cấp bao gồm: giá đỡ ống gió thép V5, giá đỡ quạt hút gió thải, bu long, tán M8, vít bản, khung V giá đỡ quạt, thanh ren, tắc kê, cùm treo, gối đỡ, keo dán, băng keo lụa, băng keo bạc, kẽm, ốc vít, ron cao su, sơn, lưới cắt.... Vật tư phụ để hoàn thiện lắp đặt bơm nước thải	gói	1	14.000.000	14.000.000
66	Chi phí tháo ống gió và lắp lại vị trí mới (kích thước 400x200mm dài 8 mét): Tháo và lắp lại hoàn thiện kết nối vật tư ống gió. Khoan ty treo, lắp giá đỡ, lắp âm trần, vị trí chật hẹp, ngoài giờ, dọn dẹp, vệ sinh, di chuyển rác sau lắp đặt ra khỏi bệnh viện.	hệ	1	8.500.000	8.500.000
67	Chi phí lắp đặt: Lắp đặt hoàn thiện và vận hành tất cả hàng hóa đã cung cấp: - Máy lạnh âm trần nối ống gió làm lạnh bằng nước/FCU. - Lắp đặt ống gió, cấp gió lạnh trung tâm từ AHU 2. - Kết nối vật tư, tháo, lắp, di dời 02 quạt hiện hữu, công suất: 550W, lưu lượng: 2500 m3/h, nguồn điện: 220V_50Hz - Khoan ty treo, lắp giá đỡ, lắp vật tư âm trần. - Vật tư, thiết bị cấp nước, thoát nước. - Lắp đặt kết nối vật tư âm trần. - Máy lạnh treo tường. - Dời vị trí dàn lạnh máy lạnh treo tường: 02 cái - Khoan lỗ bê tông D75: 05 lỗ.	gói	1	78.000.000	78.000.000

STT	Tên danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền
	- Khoan lỗ bê tông D120: 05 lỗ. - Khoan lỗ bê tông kích thước 360x260mm: 02 lỗ - Lắp đặt hoàn thiện bơm nước thải, bồn nhựa PE đặt hầm 2 và tủ điều khiển đặt tại khu xử lý nước thải hầm 1. - Cắt đục âm tường ống nước, vị trí chật hẹp, dọn dẹp, vệ sinh, di chuyển rác sau lắp đặt ra khỏi bệnh viện. - Hoàn thiện tường, tường bê-tông, sàn, vách, trần...đạt kỹ thuật, thẩm mỹ và an toàn.				
Tổng cộng (đã bao gồm 10% thuế VAT và các chi phí liên quan khác)					376.481.475

